DANH SÁCH SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỖ TRỢ HỌC TẬP

Học kì II năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 317/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 20/07/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa	Cơ sở	Đối tượng	Mức học bổng
1	18106100439	Vũ Thị Huyền	Diệu	12/4/2000	ĐH KT 12A6 HN	12	Hà Nội	Hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập	100%
2	17104200027	Nguyễn Thị	Hải	11/2/1999	ĐH ĐT 11A1 HN	11	Hà Nội	Hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập	100%
3	18101100016	Đoàn Thị Mai	Hoa	4/14/1998	ĐH DE 12A1 HN	12	Hà Nội	Hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập	100%
4	17201200329	Nguyễn Thị	Huế	7/12/1999	ĐH MA 11A1 NĐ	11	Nam Định	Hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập	100%
5	17108100017	Trịnh Minh	Nguyệt	9/2/1999	ĐH TCNH 11A1 HN	11	Hà Nội	Hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập	100%
6	20103100611	Lê Văn	Anh	9/11/2001	ĐH TI 14A10 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo, mẹ bị khuyết tật	70%
7	18106100463	Phạm Thị Lan	Anh	4/14/2000	ĐH KT 12A7 HN	11	Hà Nội	Bố bị khuyết tật, mất khả năng lao động	70%
8	19104400016	Nguyễn Trung	Đức	8/19/2000	ĐH ĐT 13A1 HN	13	Hà Nội	Mẹ mắc bệnh hiểm nghèo	70%
9	18106100297	Lê Thị Thanh	Dung	10/9/2000	ĐH KT 12A4 HN	12	Hà Nội	Em bị khuyết tật	70%
10	19107100156	Hoàng Văn	Giang	4/13/2001	ĐH QT 13A3 HN	13	Hà Nội	Mẹ bị khuyết tật nặng	70%
11	19101300071	Đồng Thị Thanh	Hà	7/5/2001	ĐH MA 13A1 HN	13	Hà Nội	Mẹ mắc bệnh hiểm nghèo	70%
12	19104300178	Phạm Ngọc	Hải	10/22/2001	ĐH TĐ 13A3 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	70%
13	20106100484	Nguyễn Thị	Hiền	7/28/2002	ĐH KT 14A9 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo, sinh viên mắc bệnh hiểm nghèo	70%
14	18106100488	Trần Thị	Hiền	10/28/2000	ĐH KT 12A7 HN	12	Hà Nội	Bố bị khuyết tật, mất khả năng lao động	70%
15	20103100039	Đặng Thị	Hiền	2/14/2002	ĐH TI 14A2 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo, bố mắc bệnh hiểm nghèo	70%
16	20104900168	Lê Sỹ	Hiếu	10/15/2002	ĐH CĐ 14A3 HN	14	Hà Nội	Sinh viên bị khuyết tật	70%
17	20107200182	Nguyễn Thị	Hồng	11/14/2002	ĐH TM 14A3 HN	14	Hà Nội	Bố bị khuyết tật mất khả năng lao động	70%
18	19101300074	Đồng Thị Thu	Hồng	7/5/2001	ĐH MA 13A1 HN	13	Hà Nội	Mẹ mắc bệnh hiểm nghèo	70%
19	20107100669	Hoàng Thị	Hương	4/5/2002	ĐH QT 14A10 HN	14	Hà Nội	Sinh viên bị khuyết tật	70%
20	19106100538	Lê Thị	Lan	7/16/2001	ĐH KT 13A4 HN	13	Hà Nội	Sinh viên mắc bệnh hiểm nghèo	70%
21	20106100672	Nguyễn Thị Hồng	Linh	7/15/2002	ĐH KT 14A9 HN	14	Hà Nội	Mẹ mắc bệnh hiểm nghèo	70%
22	20106100173	Trịnh Thị Tú	Linh	7/29/2002	ĐH KT 14A7 HN	14	Hà Nội	Em gái bị khuyết tật	70%
23	19104100043	Nguyễn Văn	Linh	9/18/2001	ĐH ĐI 13A1 HN	13	Hà Nội	lao động, mẹ làm công nhân bị ảnh hưởng bởi	70%
24	20106100321	Phạm Mai	Ly	12/29/2002	ĐH KT 14A10 HN	14	Hà Nội	Mẹ mắc bệnh hiểm nghèo	70%
25	17106100822	Lại Thị Phương	Ly	8/8/1999	ĐH KT 11A8 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo, sinh viên mắc bệnh hiểm nghèo	70%

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa	Cơ sở	Đối tượng	Mức học bổng
26	18104900067	Nguyễn Tấn	Minh	8/10/2000	ĐH CĐ 12A1 HN	12	Hà Nội	Mẹ mắc bệnh hiểm nghèo	70%
27	20106100295	Nguyễn Thị	Ngà	11/25/2002	ĐH KT 14A10 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo, bố bị khuyết tật	70%
28	19201300089	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8/10/2001	ĐH MA 13 A2 NĐ	13	Nam Định	Hộ cận nghèo, bố bị bệnh phải chữa trị lâu dài	70%
29	19106100434	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/7/2001	ĐH KT 13A4 HN	13	Hà Nội	Anh trai bị khuyết tật	70%
30	17106100853	Trần Thị	Thảo	10/24/1999	ĐH KT 11 A12 HN	11	Hà Nội	Bố bị khuyết tật, mất khả năng lao động	70%
31	20206100061	Đặng Thị Phương	Thảo	8/17/2002	ĐH KT 14A1 NĐ	14	Nam Định	Mồ côi mẹ, bố bị bệnh hiểm nghèo	70%
32	19201300097	Nguyễn Thị	Thúy	8/20/2001	ĐH MA 13A3 NĐ	13	Nam Định	Hộ cận nghèo, sinh viên mắc bệnh hiểm nghèo	70%
33	20106100819	Tạ Diễm	Thùy	3/14/2002	ĐH KT 14A12 HN	14	Hà Nội	Mẹ mắc bệnh hiểm nghèo	70%
34	18107100094	Phạm Thị	Tiên	3/3/2000	ĐH QT 12A2 HN	12	Hà Nội	Bố mắc bệnh hiểm nghèo	70%
35	19101300156	Ngô Thị Huyền	Trang	8/15/2001	ĐH MA 13A3 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo, Bố bị khuyết tật	70%
36	17107100224	Nguyễn Thị Hồng	Trang	6/22/1999	ĐH QT 11A3 HN	11	Hà Nội	Mẹ bị khuyết tật nặng	70%
37	20107100979	Đào Thị	Uyên	7/4/2002	ĐH QT 14A14 HN	14	Hà Nội	Mẹ mắc bệnh hiểm nghèo	70%
38	18108100067	Nguyễn Thị	Uyên	9/29/2000	ĐH TCNH 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo, bố bị khuyết tật	70%
39	20106101175	Nguyễn Thị Hải	Yến	12/4/1999	ĐH KT 14A17 HN	14	Hà Nội	Mẹ bị khuyệt tật, bố bị tâm thần phân liệt	70%
40	20106100964	Dương Thị	An	11/18/2002	ĐH KT 14A14 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
41	19104300170	Trịnh Ngọc	An	1/29/2001	ĐH TĐ 13A3 HN	13	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
42	20206100022	Trần Lan	Anh	12/13/2002	ĐH KT 14A1 NĐ	14	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
43	20107200208	Kiều Thị Minh	Anh	5/3/2002	ĐH TM 14A3 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
44	20107101108	Hoàng Thị	Anh	2/2/2002	ĐH QT 14A13 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
45	20107100975	Trương Thị Lan	Anh	10/25/2002	ĐH QT 14A14 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
46	20107100492	Trần Vân	Anh	4/22/2002	ĐH QT 14A7 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
47	20106100192	Phùng Thị Ngọc	Anh	6/1/2002	ĐH KT 14A6 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
48	20104100168	Lê Quang	Anh	7/18/2002	ĐH ĐI 14A3 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
49	20103100284	Nguyễn Tuấn	Anh	3/7/2002	ĐH TI 14A3 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
50	20103100114	Nguyễn Tuấn	Anh	4/21/2002	ĐH TI 14A5 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
51	19106100489	Nguyễn Thị Phương	Anh	2/1/2001	ĐH KT 13A2 HN	13	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
52	19103100145	Trần Ngọc	Anh	9/27/2001	ĐH TI 13A3 HN	13	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
53	19101300093	Hoàng Thị Lan	Anh	7/19/2001	ĐH MA 13A2 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
54	20106100974	Lê Thị Ngọc	Ánh	7/18/2002	ĐH KT 14A15 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa	Cơ sở	Đối tượng	Mức học bổng
55	17201200156	Trần Thị	Ánh	9/9/1999	ĐH MA 11A2 NĐ	11	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
56	18102100004	Trần Phú	Bản	3/11/2000	ĐH TP 12A1 HN	12	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
57	17105100097	Nghiêm Văn	Chiến	9/14/1999	ĐH CK 11A2 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
58	17104200119	Nguyễn Minh	Chiến	11/18/1999	ĐH ĐT 11A3 HN	11	Hà Nội	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	50%
59	20104300079	Đỗ Văn	Chung	1/28/2002	ĐH TĐ 14A2 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
60	20107200101	Bùi Thị Bích	Đào	10/15/2002	ĐH KT 14A9 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
61	17107100447	Trần Tiến	Đạt	11/7/1999	ĐH QT 11A5 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
62	19106100089	Nguyễn Thị Lệ	Diễm	10/12/2001	ĐH KT 13A5 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
63	20108100138	Nguyễn Thị	Doanh	9/13/2002	ĐH TCNH 14A2HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
64	19105100128	Lê Văn	Đông	1/18/2001	ĐH CK 13A1 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
65	20104300235	Đỗ Văn	Đức	11/16/2002	ĐH TĐ 14A4 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
66	18104400063	Đặng Trần Trung	Đức	11/25/2000	ĐH ĐT 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
67	20107100925	Bùi Thị Thùy	Dung	6/30/2002	ĐH QT 14A9 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
68	20203100051	Vũ Như	Dương	5/30/2002	ĐH TI 14A10 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
69	20107100031	Nguyễn Ánh	Dương	9/13/2002	ĐH QT 14A2 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
70	20101300145	Đỗ Thị Thùy	Dương	6/3/2002	ĐH MA 14A1 CL	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
71	18104300066	Đỗ Duy	Dương	11/20/2000	ĐH TĐ 12A2 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
72	17201200171	Trần Thị Thùy	Dương	11/26/1999	ĐH MA 11A3 NĐ	11	Nam Định	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
73	18101300074	Lê Thị Thanh	Duyên	1/25/2000	ĐH MA 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
74	20107100138	Bùi Thị	Giang	8/19/2002	ĐH QT 14A5 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
75	19201300086	Phan Thị Hương	Giang	3/28/2001	ĐH MA 13 A2 NĐ	13	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
76	20106100526	Trần Thị	Hà	8/23/2002	ĐH KT 14A2 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
77	19107100470	Đỗ Thị	Hà	1/14/2001	ĐH QT 13A2 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
78	17102100072	Nguyễn Thị	Hà	9/25/1999	ĐH TP 11A1 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
79	20107100944	Nguyễn Thị	Hằng	6/29/2002	ĐH QT 14A14 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
80	20106100926	Nguyễn Thị	Hằng	8/30/2002	ĐH KT 14A14 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
81	20203100055	Trần Thị	Hạnh	12/18/2001	ĐH TI 14A1 NĐ	14	Nam Định	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
82	19204300010	Nguyễn Văn	Hạnh	5/28/2000	ĐH TĐ 13A1 NĐ	13	Nam Định	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
83	18106100474	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	2/6/2000	ĐH KT 12A7 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa	Cơ sở	Đối tượng	Mức học bổng
84	20109100194	Lê Thị	Hiên	6/27/2002	ĐH NN 14A4 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
85	20201300124	Nguyễn Thị Thu	Hiền	6/26/2002	ĐH MA 14A2 NĐ	14	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
86	20108100186	Nguyễn Thị	Hiền	10/1/2000	ĐH TCNH 14A6 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
87	20104900002	Thân Văn	Hiền	3/13/2002	ĐH CĐ 14A1 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
88	19103200026	Đoàn Thị	Hiền	10/28/2001	ĐH MMT 13A1 CL	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
89	18106100450	Phạm Thanh	Hiền	6/18/2000	ĐH KT 12A6 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
90	20104100165	Trần Phú	Hiếu	9/29/2002	ĐH ĐI 14A3 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
91	18106100315	Lê Thị	Hiếu	10/11/2000	ĐH KT 12A5 HN	12	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
92	17106100761	Lưu Thị	Hiếu	8/13/1999	ĐH KT 11A7 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
93	20201300113	Dương Thị	Hoa	11/12/2002	ĐH MA 14A2 NĐ	14	Nam Định	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
94	20107100537	Đặng Văn	Hòa	9/6/2001	ĐH QT 14A8 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
95	20109100193	Lê Thị	Hoài	6/27/2002	ĐH NN 14A4 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
96	17201200157	Dương Thị Thu	Hoài	11/18/1999	ĐH MA 11A3 NĐ	11	Nam Định	Hai chị em cùng học Uneti	50%
97	18106100465	Nguyễn Thị	Hoàn	9/8/2000	ĐH KT 12A7 HN	12	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
98	20106100161	Vũ Huy	Hoàng	6/1/2001	ĐH KT 14A7 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
99	20103100129	Nguyễn Quang	Học	8/17/2002	ĐH TI 14A5 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
100	20107200172	Nguyễn Thị	Hồng	8/12/2002	ĐH KD 14A3 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
101	17106100747	Phạm Thị	Hồng	10/4/1999	ĐH KT 11A7 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
102	20103100580	Đỗ Quang	Huân	9/19/2001	ĐH TI 14A9 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
103	17107100281	Nguyễn Thị	Huế	8/19/1999	ĐH QT 11A8 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
104	20106100446	Phạm Thị Minh	Huệ	2/25/2002	ĐH KT 14A7 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
105	20203100012	Phạm Tuấn	Hưng	1/13/2002	ĐH TI 14A1 NĐ	14	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
106	19108100017	Đỗ Trọng	Hưng	11/22/2001	ĐH TCNH 13A1 HN	13	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
107	20106100626	Dương Thị	Hương	3/6/2002	ĐH KT 14A7 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
108	19107200034	Phạm Thị Lan	Hương	10/12/2001	ĐH KD 13A1 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
109	19107100044	Nguyễn Thị	Hương	12/6/2001	ĐH QT 13A3 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
110	18201300146	Vũ Thị Thu	Hương	6/2/2000	ĐH MA 12A2 NĐ	12	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
111	18106100662	Nguyễn Thị	Hương	7/6/2000	ĐH KT 12A9 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
112	20106100142	Nguyễn Thị	Hường	8/7/2002	ĐH KT 14A5 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa	Cơ sở	Đối tượng	Mức học bổng
113	19104100039	Dương Quang	Huy	5/21/2001	ĐH ĐI 13A1 HN	13	Hà Nội	Gia đình có hoàn cảnh khó khăn	50%
114	20109100251	Vũ Thương	Huyền	8/28/2002	ĐH NN 14A2 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
115	20107100985	Vũ Thanh	Huyền	10/16/2002	ĐH QT 14A14 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
116	19107100436	Lê Thị	Huyền	2/18/2001	ĐH QT 13A6 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
117	17106100828	Lê Thị	Huyền	10/18/1999	ĐH KT 11A12 HN	11	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
118	19104300143	Lại Văn	Khải	2/21/2001	ĐH TĐ 13A1 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
119	17106100350	Vũ Thị Thanh	Lan	11/10/1999	ĐH KT 11A2 HN	11	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
120	19106100186	Nguyễn Thùy	Liên	6/18/2001	ĐH KT 13A2 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
121	20109100132	Phạm Thị Thùy	Linh	9/4/2002	ĐH NN 14A4 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
122	20107100224	Nguyễn Thị	Linh	4/25/2002	ĐH QT 14A1 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
123	20106101060	Đào Thùy	Linh	3/10/2002	ĐH KT 14A16 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
124	20106100891	Đỗ Thị Thùy	Linh	9/10/2002	ĐH KT 14A13 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
125	20103200106	Vũ Thế	Linh	1/23/2002	ĐH MMT 14A2 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
126	18201300145	Vũ Thị	Linh	8/25/2000	ĐH MA 12A2 NĐ	12	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
127	18107200032	Trần Thị Hương	Linh	5/24/2000	ĐH KD 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
128	20106101160	Trần Vũ Thị Bích	Loan	10/21/2002	ĐH KT 14A8 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
129	20201300071	Lê Thị	Lương	7/29/2002	ĐH MA 14A1 NĐ	14	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
130	20109100099	Đỗ Thị	Luyện	8/14/2002	ĐH NN 14A4 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
131	20107200347	Đào Thị Khánh	Ly	7/4/2002	ĐH KD 14A5 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
132	20101300091	Lê Thị	Mai	7/11/2002	ĐH MA 14A2 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
133	20106100942	Nguyễn Thị	Mến	10/28/2002	ĐH KT 14A14 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
134	20104400188	Lê Văn	Minh	10/28/2002	ĐH ĐT 14A1 CL	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
135	17106100750	Ngô Thị	Minh	9/23/1900	ĐH KT 11A7 HN	11	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
136	20108100301	Đặng Khiếu Trà	My	10/22/2002	ĐH TCNH 14A5 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
137	20207100179	Nguyễn Thị	Nga	8/3/2002	ĐH QT14A1 NĐ	14	Nam Định	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
138	20106100295	Nguyễn Thị	Ngà	11/25/2002	ĐH KT 14A10 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
139	17101200292	Mai Thị	Ngà	1/12/1998	ĐH MA 11A4 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
140	18206100018	Hà Bích	Ngân	11/18/2000	ĐH KT 12A1 NĐ	12	Nam Định	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	50%
141	17106100432	Nguyễn Thị	Ngân	12/28/1999	ĐH KT 11A3 HN	11	Hà Nội	Hộ nghèo	50%

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa	Cơ sở	Đối tượng	Mức học bổng
142	19106100430	Trịnh Thị Như	Ngọc	8/4/2001	ĐH KT 13A4 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
143	18201300097	Ngô Thị Hồng	Ngọc	9/20/2000	ĐH MA 12A2 NĐ	12	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
144	18108100038	Lê Thị	Ngọc	10/20/2000	ĐH TCNH 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
145	18101300006	Vũ Thị	Nguyệt	8/9/2000	ĐH MA 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
146	18201700048	Mai Thị	Nhâm	9/23/2000	CĐ MA 27A1 NĐ	27	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
147	19101300155	Trần Thị Hồng	Nhung	12/24/2001	ĐH MA 13A3 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
148	19101300145	Đậu Thị Kim	Nụ	9/2/2001	ĐH MA 13A2 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
149	19106100444	Dương Thị	Oanh	9/28/2001	ĐH KT 13A5 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
150	18104400103	Nguyễn Tuấn	Phan	9/15/2000	ĐH TĐ 12A2 HN	12	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
151	20108100001	Nguyễn Hoàng	Phúc	11/15/2000	ĐH TCNH 14A1 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
152	20107101032	Hoàng Quang	Phúc	10/10/2001	ĐH QT 14A15 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
153	20106100860	Hoàng Thị Thu	Phương	1/28/2002	ĐH KT 14A13 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
154	17102100113	Nguyễn Thị	Phương	5/1/1999	ĐH TP 11A2 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
155	17102100016	Trần Lam	Phương	5/4/1999	ĐH TP 11A2 HN	11	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
156	17107100076	Lưu Thị	Phượng	1/18/1999	ĐH QT 11A8 HN	11	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
157	17102100107	Mai Thị	Phượng	2/16/1999	ĐH TP 11A2 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
158	20101300022	Phạm Thị	Phượng	9/10/2002	ĐH MA 14A1 CL	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
159	20105100031	Phạm Đình	Quốc	6/8/2002	ĐH CK 14A2 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
160	20107200209	Kiều Thị Mai	Quỳnh	5/3/2002	ĐH KD 14A3 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
161	19107200103	Phạm Như	Quỳnh	3/17/2000	ĐH KD 13A1 HN	13	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
162	18101300062	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	2/11/1998	ĐH MA 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
163	17106100302	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	8/25/1999	ĐH KT 11A2HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
164	20103100686	Nguyễn Minh	Sâm	2/26/2002	ĐH TI 14A1 CL	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
165	20106100686	Ngô Thị	Sinh	2/18/2002	ĐH KT 14A10 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
166	20105100042	Phạm Thanh	Sơn	5/27/2002	ĐH CK 14A2 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
167	19107100169	Đỗ Thị	Tâm	7/15/2001	ĐH QT 13A3 HN	13	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
168	18104400047	Nguyễn Minh	Tâm	10/19/2000	ĐH ĐT 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
169	20108100305	Nguyễn Thị	Thắm	2/2/2002	ĐH TN 14A5 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
170	20107101142	Chu Thị	Thắm	5/18/2002	ĐH QT 14A10 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa	Cơ sở	Đối tượng	Mức học bổng
171	18108100201	Nguyễn Thị	Thanh	10/11/2000	ĐH TCNH 12A3 HN	12	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
172	17106100471	Phạm Thị	Thanh	8/2/1996	ĐH KT 11A4 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
173	18104100057	Tạ Văn	Thành	6/14/2000	ĐH ĐI 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
174	20108100211	Phạm Thị Thanh	Thảo	9/14/2002	ĐH TCNH 14A1 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
175	20107200134	Nguyễn Phương	Thảo	9/16/2002	ĐH KD 14A1 CL	14	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
176	19201300012	Vũ Thị Phương	Thảo	8/14/2001	ĐH May 13A3 NĐ	13	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
177	19106100280	Bùi Thị Thanh	Thảo	12/1/2001	ĐH KT 13A5 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
178	19106100039	Nguyễn Phương	Thảo	6/11/2001	ĐH KT 13A2 HN	13	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
179	17104200156	Tạ Thị	Thảo	3/20/1999	ĐH ĐT 11A2 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
180	20103100705	Nguyễn Công	Thế	7/5/2002	ĐH TI 14A2 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
181	18104100040	Đào Danh	Thìn	1/10/2000	ĐH ĐI 12A2 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
182	20108100057	Ngô Thị	Thu	4/29/2001	ĐH TCNH 14A3 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
183	17104100072	Trần Hồng	Thu	11/3/1999	ĐH ĐI 11A1 HN	11	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
184	18104900005	Nguyễn Đức	Thức	1/30/2000	ĐH CĐ 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
185	20101100009	Trịnh Thị	Thương	5/18/2002	ĐH DE 14A1 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
186	19102100035	Vũ Thị	Thương	12/22/2001	ĐH TP 13A1 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
187	18107200018	Vũ Thị	Thúy	7/20/2000	ĐH KD 12A1 HN	12	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
188	17106100256	Nguyễn Thị Phương	Thúy	8/30/1999	ĐH KT 11A11 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
189	19201300081	Bùi Thị	Thủy	9/10/2001	ĐH MA 13A2 NĐ	13	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
190	18107100174	Nguyễn Thị	Thủy	3/1/2000	ĐH QT 12A3 HN	12	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
191	19109100037	Trịnh Thị	Tiến	12/24/2001	ĐH NN 13A1 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
192	19105100129	Lê Văn	Tiến	12/10/2001	ĐH CK 13A1 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
193	19107100469	Nguyễn Phương	Trà	4/7/2001	ĐH QT 13A1 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
194	20108100125	Nguyễn Thị Thanh	Trang	4/27/2002	ĐH TCNH 14A2 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
195	20107200232	Đỗ Thị Huyền	Trang	3/8/2002	ĐH KD 14A4 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
196	20106100331	Phạm Kiều	Trang	8/3/2002	ĐH KT 14A10 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
197	18106100399	Đào Thị	Trang	10/2/2000	ĐH KT 12A6 HN	12	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
198	20106100451	Đặng Thùy	Trang	7/16/2002	ĐH KT 14A7 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
199	20107100501	Nguyễn Thị Huyền	Trang	3/20/2002	ĐH QT 14A7 HN	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Khóa	Cơ sở	Đối tượng	Mức học bổng
200	20104400092	Bùi Đăng	Trình	12/5/2002	ĐH MA 14A1 CL	14	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
201	17104100115	Cao Đình	Trình	7/8/1998	ĐH ĐI 11A2 HN	11	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
202	18101700030	Hoàng Như	Trúc	5/2/2000	CĐ MA 27A HN	27	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
203	18103100102	Cao Đình	Trung	12/4/2000	ĐH TI 12A2 HN	12	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
204	20103100743	Trịnh Ngọc	Trường	10/8/2002	ĐH TI 14A13 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
205	17104100119	Đào Tiến	Trường	10/17/1998	ĐH ĐI 11A2 HN	11	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
206	20103100799	Lê Đức	Tuấn	7/22/2002	ĐH TI 14A7 HN	14	Hà Nội	Hộ nghèo	50%
207	20103100275	Phạm Thanh	Tùng	5/27/2002	ĐH TI 14A2 HN	14	Hà Nội	Gia đình có 2 anh em cùng học tại Uneti	50%
208	19104900062	Dương Quang	Tùng	3/13/2001	ĐH CĐ 13A3 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
209	17101200285	Cấn Thu	Uyên	11/20/1999	ĐH MA 11A4 HN	11	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
210	19203100011	Nguyễn Thị	Vân	8/25/2001	ĐH TI 13A1 NĐ	13	Nam Định	Hộ cận nghèo	50%
211	19104900149	Lưu Văn	Vượng	9/28/2001	ĐH CĐT 13A2 HN	13	Hà Nội	Gia đình có 2 chị em cùng học tại Uneti	50%
212	19107100057	Nguyễn Thị Hải	Yến	8/7/2001	ĐH QT 13A3 HN	13	Hà Nội	Hộ cận nghèo	50%
213	19104100027	Khoàng Văn	Hiếu	2/6/2001	ĐH ĐI 13A1 HN	13	Hà Nội	Dân tộc thiểu số, Hoàn cảnh gia đình khó khăn	30%

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2021

DUYỆT | **Phòng TCKT** | **Phòng Công tác sinh viên**

(Đã ký) | ***(Đã ký)*** | ***(Đã ký)***